

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 821 /SGD&ĐT-VP
V/v góp ý dự thảo tổng kết
năm học 2009-2010

Bến Tre, ngày 26 tháng 7 năm 2010

Kính gửi:

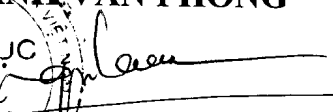
- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các trường Cao đẳng, TCCN.

Để đánh giá đúng kết quả thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2009-2010 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2010-2011, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi Dự thảo để các đơn vị tổ chức góp ý.

Góp ý dự thảo gửi về Sở GD&ĐT theo địa chỉ buivankhoe@bentre.edu.vn hạn cuối là ngày **30/7/2010**.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG
SỞ
GIÁO DỤC
VÀ
ĐÀO TẠO

Nguyễn Ngọc Nam

Dự thảo

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2009-2010
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
NĂM HỌC 2010-2011

Thực hiện Chỉ thị số 4899/CT-BGDĐT ngày 04 / 8 / 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo , Thông tri số 07-TT/TU ngày 07 / 08 / 2009 của Tỉnh ủy , Chỉ thị số 07/2008/CT-UBND ngày 11 / 8 / 2009 của UBND tỉnh về nhiệm vụ năm học 2009-2010 ; thực hiện chủ đề năm học “ *Năm học đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục* “ , toàn ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh nhà đã nỗ lực phấn đấu vượt qua những khó khăn để thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2009-2010 . Kết quả cụ thể như sau :

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
CỦA NĂM HỌC 2009-2010

I. Tình hình triển khai nhiệm vụ năm học 2009-2010:

Toàn ngành giáo dục đã tổ chức triển khai, quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên (CBQL,GV) các chủ trương , nghị quyết của Đảng và Nhà nước như : Thông báo kết luận số 242-TB/TW, ngày 15/4/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020 ; tiếp tục triển khai Chỉ thị số 06-CT/TW thực hiện cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh “ ; Chỉ thị Số 33/2006/CT-TTg của Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục ; triển khai các Thông tư ,Chỉ thị , quyết định , các phong trào thi đua, các cuộc vận động ...của Bộ ;Thông tri của tỉnh ủy và Chỉ thị của UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2009-2010.

Các nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non , giáo dục phổ thông , giáo dục thường xuyên , giáo dục chuyên nghiệp đã được các cơ sở giáo dục triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ , đảm bảo đúng theo kế hoạch thời gian năm học.

Công tác thanh tra , kiểm tra ; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ; công tác xây dựng cơ sở vật chất , mua sắm tài sản... được tích cực triển khai thực hiện .

Công tác xã hội hóa giáo dục luôn được quan tâm thực hiện , ngày càng được

các cấp , các ngành , các tổ chức , cá nhân và xã hội nhiệt tình hưởng ứng .

II . KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2009-2010

1. Kết quả triển khai ba cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”:

1.1. Kết quả triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị:

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Tất cả các cơ sở giáo dục đều tổ chức cho cán bộ , giáo viên học tập, đăng kí làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo các chủ đề .Thực hiện tốt việc kiểm tra giám sát, có sơ kết đánh giá trong quá trình thực hiện. Kết quả, hầu hết CBQL, GV nhận thức được những nội dung cơ bản, giá trị to lớn của tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ; ý thức học tập, tu dưỡng và rèn luyện phẩm chất đạo đức theo tấm gương đạo đức của Bác có sự chuyển biến tích cực.

Ngoài việc đưa những nội dung cơ bản về cuộc vận động vào giảng dạy cho học sinh , các trường học trong tỉnh còn tổ chức các hoạt động ngoại khóa như sinh hoạt chuyên đề , tổ chức thi kể chuyện về tấm gương đạo đức của Bác .

1.2. Kết quả thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”:

Qua cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, ý thức giữ gìn phẩm chất, đạo đức của đội ngũ CBQL, GV có sự chuyển biến khá rõ rệt, hầu hết đều chấp hành nghiêm túc Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước nói chung và của ngành nói riêng. Các đơn vị đều có xây dựng qui định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo.

Qua 3 năm thực hiện cuộc vận động hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo từng bước được khắc phục. Số CBQL, GV vi phạm quy định đạo đức nhà giáo được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm túc 21 trường hợp, hình thức thấp nhất là khiển trách, cao nhất là cách chức. Phong trào tự học, tự rèn trong đội ngũ CBQL, GV được đẩy mạnh. Tình trạng xúc phạm danh dự, thân thể học sinh đã giảm một cách rõ rệt.

1.3. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục thông qua cuộc vận động “Hai không” của ngành:

Toàn ngành gắn cuộc vận động “Hai không” với việc triển khai các chủ đề của cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, việc triển khai thực hiện các văn bản pháp luật có liên quan.

Tập trung ngăn ngừa hành vi, biểu hiện bệnh thành tích và tiêu cực trong quá trình thực hiện cuộc vận động “Hai không” qua việc công khai trên Website của Sở sau khi có kết luận thanh tra chính thức đối với các vụ việc có liên quan đến việc thực hiện cuộc vận động ; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra các kì thi ; cải tiến cách ra đề kiểm tra định kì và tổ chức coi thi, chấm thi ; thực hiện đồng thời hai

mặt xây và chống trong quá trình thực hiện cuộc vận động “Hai không” ; kết hợp với thi đua, đánh giá giáo viên với việc nêu gương ; thường xuyên sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện cuộc vận động.

Trong năm qua, toàn ngành tổ chức kiểm tra học kỳ đạt yêu cầu, phản ánh được chất lượng thực chất. Số học sinh vi phạm quy chế thi tốt nghiệp THPT, BT.THPT giảm (năm học 2006-2007 : 8 trường hợp, năm học 2007-2008 : 4 trường hợp, năm học 2008-2009 và 2009-2010 còn 1 trường hợp) ; không có GV vi phạm quy chế thi, chỉ có 1 trường hợp vi phạm qui chế tuyển sinh vào lớp 10 bị kỷ luật với hình thức cách chức Phó Hiệu trưởng. Công tác ra đề, tổ chức coi, chấm bài kiểm tra học kỳ được thực hiện nghiêm túc, khắc phục tình trạng chạy theo thành tích. Tình trạng học sinh bỏ học, “ngồi nhầm lớp” giảm : TH từ 0,29% giảm còn 0,12%, THCS từ 2,43% giảm còn 2,09%, THPT từ 3,75% giảm còn 3,2% trong năm 2009. Trong thi đua đảm bảo xét đúng tiêu chuẩn, qui trình ; tiếp cận yêu cầu chính xác, công bằng ; các biểu hiện đối phó, hình thức, thiếu trung thực trong báo cáo đã giảm, chỉ có 1 đơn tố cáo về xét danh hiệu thi đua không đúng tiêu chuẩn. Tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan, không đúng quy định được cơ bản khắc phục, chỉ còn 3 đơn thư tố cáo trong năm học 2009-2010. Thực hiện công khai tài chính đúng quy định ; 100% đơn vị có Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo chi tiêu đúng quy định ; quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, chưa phát hiện tiêu cực lãng phí đến mức phải xử lý hình sự. Chạy trường, chạy lớp trong tuyển sinh đầu cấp giảm. Các chế độ chính sách đối với CBGV, người học được thực hiện đủ, đúng quy định.

1.4. Kết quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”:

Năm học 2009-2010, 100% trường phổ thông và trường mầm non đăng kí tham gia, triển khai thực hiện 5 nội dung phong trào thi đua.

Có 487/523 trường có khuôn viên, cây xanh, cây cảnh được quy hoạch đảm bảo thoáng mát, luôn sạch đẹp; trồng mới 4500 cây xanh, xây mới 226 công trình nhà vệ sinh, 499/523 công trình hợp vệ sinh; 477 trường đủ bàn ghế, phù hợp độ tuổi học sinh; 513 trường đủ cơ sở vật chất đảm bảo an toàn cho CBGV, học sinh; 512 trường có nội dung, chương trình và thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh bảo vệ, xây dựng trường lớp xanh, sạch đẹp và an toàn; 523 trường phối hợp các ngành, đơn vị thực hiện tốt việc đảm bảo “ 3 đủ ” cho học sinh.

CBQL, GV hầu hết được tham dự tập huấn về đổi mới công tác quản lí, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập của học sinh; ứng dụng CNTT, học tập nâng cao trình độ trên chuẩn. Giáo viên đạt GV dạy giỏi từ cấp huyện trở lên tăng dần (năm 2008-2009 là 2.339 GV, năm 2009-2010 là 2.688 GV). Học sinh giỏi toàn diện tăng (năm học 2008-2009 là 57.980 học sinh, năm học 2009-2010 là 71.845 học sinh).

Chú trọng rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức tuyên truyền và cho học sinh kí cam kết phòng chống các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông; tham gia các câu lạc bộ, các hoạt động ngoài giờ lên lớp...; tổ chức đưa các trò chơi dân gian, dân ca vào các hoạt động tập thể trong nhà trường. Có 340 trường đủ diện tích đất

theo qui định của trường chuẩn quốc gia tạo điều kiện tốt để học sinh vui chơi, giải trí. Biên soạn, phát tài liệu “ Các trò chơi vận động dân gian tỉnh Bến Tre” và phổ biến rộng rãi đến GV, học sinh, giúp các trường tổ chức các trò chơi dân gian cho học sinh có hiệu quả.

Sở Văn hóa thông tin và Du lịch biên soạn tài liệu “ Di sản văn hóa Bến Tre”. Có 365 trường nhận chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, nghĩa trang ; bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh liệt sĩ. Qua đó góp phần rất lớn trong việc giáo dục truyền thống cách mạng và lịch sử địa phương, làm cho học sinh hiểu biết và tôn vinh các giá trị lịch sử, văn hóa dân tộc , tích cực tham gia các hoạt động đền ơn , đáp nghĩa.

Các hoạt động nổi bật như : Xây dựng trường học thân thiện từ trường THCS Mỹ Hòa, Ba Tri ; tổ chức hoạt động chương trình câu lạc bộ khoa học nhỏ tuổi trong nhà trường, Trường THCS Định Hòa, Bình Đại ; Chỉ đạo vận dụng tích hợp trò chơi dân gian và bài hát dân ca vào hoạt động học tập vui chơi của trẻ, Trường Mầm non Tân Thạch, Châu Thành; Nâng cao hiệu quả giáo dục ngoài giờ lên lớp, Trường TH Tam Phước, Châu Thành; Thực hiện tốt xã hội hóa xây dựng trường “ xanh, sạch, đẹp, an toàn”, Trường THCS Vĩnh Thành, Chợ Lách; Tổ chức hội thi kể chuyện đạo đức với chủ đề “Dưới cờ Tổ quốc, con hứa làm theo lời Bác”, trường PT Herman Gmeiner, Thành phố Bến Tre...

Qua phong trào, kiểm tra, đánh giá và công nhận 152 trường xuất sắc, 173 trường tốt, 188 trường khá, 4 trường trung bình.

2. Kết quả việc triển khai đổi mới quản lý giáo dục:

2.1/ Triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 35/2008/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/7/2008 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ , UBND tỉnh đã ban hành quyết định quy định về chức năng , nhiệm vụ , quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo . UBND các huyện , thành phố đã ban hành quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng GD&ĐT đã được triển khai thực hiện trong năm học 2009-2010.

- Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 , tất cả các cơ sở giáo dục công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế ; được phân cấp quản lý tài chính đã tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng ngân sách, tài chính, tài sản ; thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, các đơn vị trường học đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để tăng cường quản lý và điều hành thu ,chi tài chính theo đúng quy định và theo phân cấp quản lý.

- Thực hiện chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non , giáo viên tiểu học , giáo viên THCS và giáo viên THPT ,chuẩn Hiệu trưởng mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS và THPT, chuẩn Giám đốc trung tâm GDTX, tiêu chuẩn nghiệp vụ sư phạm của giáo viên trung cấp chuyên nghiệp, tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám

đốc của Sở, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng GD&ĐT và tương đương theo quy định của Bộ GD&ĐT đang được tích cực triển khai thực hiện;

- Điều lệ trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học và trường phổ thông có nhiều cấp học, Quy chế trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, quy định về phòng học bộ môn đã được triển khai đến tất cả các cơ sở giáo dục .

Nhìn chung , các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của Bộ GD&ĐT đã được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời.

2.2/ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra:

Công tác thanh tra giáo dục các cấp tiếp tục kiện toàn, đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn, chính trị cho đội ngũ cán bộ, thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra nhằm bổ sung những cán bộ, giáo viên có phẩm chất tốt, chuyên môn vững vào đội ngũ làm công tác thanh tra của ngành. Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan giáo dục và trường học; tổ chức thanh tra hành chính, thanh tra chuyên môn ở các ngành học cấp học; thanh tra chuyên đề về quản lý tài chính, về dạy thêm - học thêm, về thực hiện cuộc vận động "Hai không", thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo ...

Số trường, số giáo viên được thanh tra chuyên đề và toàn diện thực hiện đúng tiến độ kế hoạch năm học. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân có chuyển biến tốt ; các khâu tổ chức thực hiện, xử lý đúng pháp luật hiện hành. Vai trò của các đơn vị, trường học và các cơ sở giáo dục về giải quyết khiếu nại, tố cáo được phát huy rõ rệt.

Công tác kiểm tra, thanh tra từ Sở, Phòng đến trường học chuyển biến tích cực, góp phần đáng kể vào việc giữ vững kỷ cương nề nếp học đường, được các cơ quan quản lý, đơn vị giáo dục và trường học quán triệt để đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

2.3/ Đổi mới công tác tài chính, huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục:

Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án phát triển giáo dục, thực hiện đổi mới cơ chế tài chính. Triển khai thực hiện "3 công khai" và "4 kiểm tra" theo quy định của Bộ GD&ĐT. Việc thực hiện công khai phân bổ vốn, các khoản thu, chi tài chính, kiểm tra việc thu và sử dụng học phí, kiểm tra sử dụng các khoản đóng góp, kiểm tra việc thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp và nhà công vụ giáo viên đã được các cấp quản lý giáo dục quán triệt và tổ chức thực hiện đúng yêu cầu. Các trường hợp sai sót đều được chấn chỉnh.

2.4/ Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục:

Công tác ứng dụng CNTT vào các hoạt động quản lý và giảng dạy được triển khai áp dụng rộng rãi ở các cấp quản lý giáo dục và cơ sở trường học. Việc tổ chức hội họp, tập huấn, trao đổi công tác giữa Sở với phòng GD&ĐT , các đơn vị trực thuộc... qua hình thức họp trực tuyến đã bước đầu mang lại hiệu quả đáng kể.

Năng lực sử dụng vi tính của CBQL, GV đang có chiều hướng phát triển tốt. Trong năm học Sở đã phối hợp với Công đoàn giáo dục tỉnh tổ chức thành công

hội thi soạn giảng bằng giáo án điện tử .Qua đó đã tạo nên phong trào học hỏi, nghiên cứu xây dựng các bài giảng điện tử trong giáo viên để từng bước nâng cao chất lượng dạy học . Tổ chức thành công hội thảo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý , dạy và học của khu vực đồng bằng sông Cửu Long , đã tạo điều kiện tốt cho cán bộ quản lý , giáo viên các tỉnh có dịp giao lưu , học hỏi lẫn nhau .

Công tác chỉ đạo gắn cải cách hành chính với ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý đã được triển khai thực hiện khá tốt. Tiếp tục ứng dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý cán bộ (PMIS), quản lý thống kê số liệu phát triển giáo dục (EMIS), phần mềm thi tốt nghiệp, xếp thời khóa biểu, quản lý tài chính ... trong ngành; nâng cấp và phát huy tác dụng website của Sở , việc thông tin qua mạng Internet từ Sở đến các đơn vị, trường học và ngược lại được duy trì thông suốt, kịp thời và khá hiệu quả.

2.5/ Khuyến khích các nguồn lực phát triển giáo dục:

Công tác xã hội hóa giáo dục (XHHGD) tiếp tục phát triển và đi vào chiều sâu, sự phối hợp của các ngành, đoàn thể trong việc vận động các lực lượng xã hội tham gia huy động học sinh đến trường, thực hiện công tác phổ cập giáo dục (PCGD) ngày càng tích cực và hiệu quả hơn ; nhiều tổ chức , cá nhân trong và ngoài tỉnh đã đầu tư xây trường, đóng góp công sức và kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, hỗ trợ học bổng, phương tiện vật chất giúp các học sinh vượt khó học giỏi. Phong trào XHHGD được sự quan tâm sâu sắc của toàn xã hội, tạo thành một động lực to lớn thúc đẩy ngành GD&ĐT tỉnh nhà ngày càng phát triển thuận lợi hơn.

Hoạt động Hội khuyến học các cấp khá phát triển, góp phần nâng cao nhận thức và thể hiện trách nhiệm của xã hội trong việc chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

Kết quả phối hợp thực hiện “3 đủ”: đủ ăn, đủ quần áo, đủ sách vở; thực hiện phong trào quyên góp ủng hộ học sinh các vùng khó khăn, ước tính 21.127.152.139 đồng (đợt 1: 1.314.142.064đ, đợt 2: 6.161.244.700đ, đợt 3: 13.651.756.375đ).

3. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục:

3.1. Kết quả công tác phổ cập giáo dục (PCGD):

Kết quả PCGD không ngừng được củng cố và nâng chất, đến hết năm học 2009-2010 tất cả các xã, phường trong tỉnh đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi , PCGD THCS . Quá trình thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học tuy bước đầu gặp nhiều khó khăn như chưa có chủ trương và các văn bản hướng dẫn của trung ương , cơ chế chính sách cho người dạy và người học , nhưng với sự quyết tâm của các địa phương , đến nay số xã đạt chuẩn PCGD trung học là 17/160, đạt tỉ lệ : 10,37%.

3.2. Triển khai nhiệm vụ năm học đối với các cấp học:

a/ Về giáo dục mầm non (GDMN):

- Mạng lưới trường lớp tiếp tục phát triển, toàn tỉnh có 167 trường ,tăng 3 trường (có 7 trường dân lập và tư thục) , trong đó có 17 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 10,18%. Số trường có tổ chức bán trú là 64, tỷ lệ 38,32% (tăng 3 trường).

- Huy động được 2.174 trẻ đến nhà trẻ , tỷ lệ trẻ đến nhà trẻ 5,49% (tăng 0,49%) ; 35.906 trẻ vào mẫu giáo , đạt 70,68%. Trong đó 19.152 trẻ 5 tuổi ra lớp, đạt 99,97% (tăng 0,31%).

- Toàn tỉnh có 71 nhóm trẻ với 2.558 cháu đến lớp, đạt tỷ lệ 6,46% (so với năm học trước tăng 0,54%). Ngoài ra, địa phương còn kết hợp với Y tế, Phụ nữ,... mở thêm 163 nhóm trẻ gia đình với 3.903 cháu (đạt 9,85% so với cháu trong độ tuổi, tăng 0,90% so với năm học trước).

- Đã chuyển đổi 11 trường mầm non, mẫu giáo bán công sang công lập theo tinh thần Thông tư số 11/2009/BGD&ĐT-TCCB của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ , các hoạt động y tế và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm ở các cơ sở GDMN luôn được chú trọng .

- Việc tổ chức ăn bán trú cho trẻ được không ngừng đầu tư cơ sở vật chất . Ngoài kinh phí của các huyện, hàng năm Sở GD&ĐT đầu tư khoảng 600.000.000 đồng để trang bị bếp ga , nồi hấp cơm, bàn xơ chế, cối xay thịt, tủ lạnh,... Số đơn vị được tổ chức ăn bán trú: 89 (trong đó có 64 trường và 25 nhóm lớp độc lập), tăng 6 đơn vị so với năm học trước. Số trẻ được tổ chức ăn bán trú: 10.698, so với năm học trước tăng 1.082 trẻ .

- Triển khai thực hiện Chương trình GDMN mới:

+ Năm học 2009-2010, 28/167 trường thực hiện, tỷ lệ 16,76%, gồm các trường trọng điểm, trường đạt chuẩn quốc gia. Tập trung đầu tư trang thiết bị giáo dục, tài liệu, học liệu, phương tiện cho các trường thực hiện chương trình GDMN mới. Kinh phí mua sắm trang thiết bị trong 2 năm học 2009-2010 và 2010-2011 khoảng 8,3 tỷ đồng.

+ Tổ chức 2 lớp tập huấn cho 391 CBQL, GV của 28 trường thực hiện chương trình GDMN mới trong năm học 2009-2010; đồng thời chỉ đạo các trường chưa thực hiện chương trình mới có kế hoạch tiếp cận dần với chương trình về nội dung, phương pháp và xây dựng môi trường học tập.

b/ Về giáo dục phổ thông:

*** Giáo dục tiểu học:**

Toàn tỉnh có 191 trường tiểu học . Huy động 98.236 học sinh , tỉ lệ huy động trong độ tuổi đạt 99,31%.

- Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tiểu học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học; kết hợp giảng dạy tích hợp, lồng ghép các số nội dung như giáo dục môi trường, vệ sinh cá nhân, nước sạch và vệ sinh môi trường ... ở một số môn học.

Đối với các môn như Mỹ Thuật, Âm nhạc, Thể dục hầu hết đều có giáo viên dạy chuyên nhằm phát huy tối đa năng khiếu của học sinh. Số trường có giáo viên

dạy môn chuyên là : môn Mỹ Thuật 170/191 trường (89,0%), môn Âm nhạc 164/191 trường (85,9%), môn Thể dục 180/191 trường (94,2%).

Đối với các môn học như Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử - Địa lí ... được giáo viên soạn giảng theo tinh thần dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng lồng ghép với các nội dung giáo dục khác mang tính vừa sức, nhẹ nhàng; đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh.

Đối với các môn tự chọn như Tin học, Tiếng Anh được đưa vào giảng dạy từ lớp ba đến lớp năm ở những trường có điều kiện. Môn Tin học dạy theo tài liệu *Cùng em học Tin học*, môn Tiếng Anh dạy theo giáo trình *Let's Learn English* (80% học sinh theo học) hoặc *Let's Go* (20% học sinh theo học).

- Tiếp tục duy trì việc tổ chức lớp 2 buổi/ngày nhằm tăng thời gian rèn luyện, thực hành; bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và giảng dạy các môn tự chọn. Toàn tỉnh có : 161 trường với 1.486 lớp, 46.073 học sinh học trên 5 buổi/tuần, chiếm tỷ lệ 47,7%, trong đó có 109 trường dạy 10 buổi/tuần với 848 lớp, 25.926 học sinh chiếm tỷ lệ 26,5% ; 136 trường dạy môn Tiếng Anh với 1.569 lớp, 44.520 học sinh, đạt tỷ lệ 74,2% (so với học sinh lớp 3, 4 và 5, tăng 11,9%) ; 40 trường dạy môn Tin học với 484 lớp, 15.542 học sinh, đạt tỷ lệ 27,3% (so với học sinh lớp 3, 4 và 5, tăng 11,2%).

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì khách quan, công bằng, không gây áp lực tâm lí nặng nề về điểm số ; tránh bệnh thành tích đối với giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh; tạo cơ hội cho giáo viên có thể chủ động, linh hoạt trong việc đổi mới cách đánh giá, xếp loại học sinh. Đồng thời, thông qua đánh giá, hướng vào hình thành năng lực đánh giá và tự đánh giá cho học sinh.

+ Kết quả xếp loại: Loại giỏi 48.394/97.903 học sinh, tỷ lệ 49,4% ; Loại khá 31.394/97.903 học sinh, tỷ lệ 32,1% ; Loại trung bình 16.499/97.903 học sinh, tỷ lệ 16,8% ; Loại yếu 1.616/97.903 học sinh, tỷ lệ 1,7% (ở lớp 1, học sinh yếu là 3,9%).

+ Riêng lớp 5, số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học là 17.921/18.013, đạt tỷ lệ 99,5%.

+ Hiệu quả đào tạo 5 năm : 96,1% (17.921/18.648 học sinh), tăng 0,6%.

*** Giáo dục trung học:**

-Toàn tỉnh có 135 trường THCS với 73.124 học sinh . Có 25 trường đạt chuẩn quốc gia , tỉ lệ huy động trong độ tuổi đạt 97,86 % ; Số trường THCS thực hiện dạy 2 buổi/ngày là 22/135 trường, tỷ lệ 16,3%; + 100% trường THCS tổ chức dạy học tự chọn theo các chủ đề bám sát và nâng cao.

- Có 30 trường THPT và một trường phổ thông nhiều cấp học ,với 38.847 học sinh .Có 6 trường đạt chuẩn quốc gia . Số trường THPT thực hiện dạy 2 buổi/ngày là 16/31 trường (trong đó 1 trường PT 3 cấp học), tỷ lệ 51,6%. Các trường THPT thực hiện đầy đủ dạy học tự chọn đối với lớp 10, 11, 12.

-Tiếp tục dạy học và kiểm tra theo chuẩn kiến thức, kĩ năng chương trình GDPT, đặc biệt chú trọng cải tiến nâng cao chất lượng kiểm tra đánh giá. Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, sử dụng thường xuyên, thành thạo hiệu quả các thiết bị dạy học được cung cấp và tự làm. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc giảng dạy và học tập, khai thác tốt “nguồn học liệu mở”.

Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục địa phương môn Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn; giáo dục kỹ năng sống, thể chất, sức khỏe sinh sản vị thành niên ... được tăng cường thông qua các hình thức tích hợp, lồng ghép, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục các cơ sở giáo dục, tự đánh giá theo các tiêu chí qui định .

Tích cực giảng dạy theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát triển khả năng giao tiếp của học sinh. Các trường đã hỗ trợ, tạo điều kiện cho giáo viên tự nâng cao trình độ tin học căn bản ; tăng cường tìm kiếm thông tin phục vụ giảng dạy trên mạng Internet, trao đổi chuyên môn qua hộp thư điện tử, khuyến khích giáo viên thực hiện tiết dạy có ứng dụng CNTT, giáo án điện tử.

Thực hiện đầy đủ các tiết thực hành, thí nghiệm trên phòng bộ môn, các thí nghiệm chứng minh trên lớp trong điều kiện thiết bị cho phép; khai thác tối đa hiệu quả các thiết bị dạy học đã có; nâng cao kỹ năng thực hành, rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính tích cực của học sinh. Đa số các trường nâng cao chất lượng dạy và học nhờ chống dạy chay, học chay; dạy tử, học tử; đảm bảo cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

- Tỷ lệ HS THCS có hạnh kiểm, học lực khá, giỏi tăng; yếu, kém giảm. Tỷ lệ HS THPT có học lực khá, giỏi tăng; đồng thời tỷ lệ yếu, kém cũng tăng ,chứng tỏ có sự phân hóa về học lực trong HS THPT.

- Xếp loại hạnh kiểm:

Cấp THCS có 62.060/70.275 học sinh hạnh kiểm tốt, tỷ lệ 88,31%, tăng 0,18%; 7.629/70.275 học sinh hạnh kiểm khá, tỷ lệ 10,86%, giảm 0,21%; 567/70.275 học sinh hạnh kiểm trung bình, tỷ lệ 0,81%, giảm 0,05%; 19/70.275 học sinh hạnh kiểm yếu, tỷ lệ 0,03%, giảm 0,01%.

Cấp THPT có 30.389/37.794 học sinh hạnh kiểm tốt, tỷ lệ 80,41%, giảm 1,16%; 6.067/37.794 học sinh hạnh kiểm khá, tỷ lệ 16,05%, tăng 0,42%; 1.059/37.794 học sinh hạnh kiểm trung bình, tỷ lệ 2,80%, tăng 0,53%; 279/37.794 học sinh hạnh kiểm yếu, tỷ lệ 0,74%, tăng 0,21%.

- Xếp loại học lực:

Cấp THCS có 20.069/70.275 học sinh học lực giỏi, tỷ lệ 28,56%, tăng 2,28%; 25.752/70.275 học sinh học lực khá, tỷ lệ 36,64%, tăng 0,5%; 21.388/70.275 học sinh học lực trung bình, tỷ lệ 30,43%, giảm 1,75%; 2.952/70.275 học sinh học lực yếu, tỷ lệ 4,20%, giảm 0,95%; 114/70.275 học sinh học lực kém, tỷ lệ 0,16%, giảm 0,09%.

Cấp THPT có 3.412/37.794 học sinh học lực giỏi, tỷ lệ 9,03%, tăng 0,49%; 11.630/37.794 học sinh học lực khá, tỷ lệ 30,77%, tăng 1,44%; 16.584/37.794 học sinh học lực trung bình, tỷ lệ 43,88%, giảm 3,65%; 5.957/37.794 học sinh học lực yếu, tỷ lệ 15,76%, tăng 1,57%; 211/37.794 học sinh học lực kém, tỷ lệ 0,56%, tăng 0,15%.

Kết quả tốt nghiệp: THPT đỗ 8.753/11.743 , tỷ lệ 74,54% (không tính thí sinh tự do).

- Tình hình học sinh bỏ học

Học sinh bỏ học cấp THCS còn 2,05%, giảm 0,04%; cấp THPT 3,64%, tăng 0,38%. Nguyên nhân chủ yếu là do có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn kéo dài, bản thân phải tham gia lao động sớm. Phần lớn học sinh do học lực yếu kém, dẫn đến chán học, bỏ học.

c/ Về giáo dục thường xuyên (GDTX):

- Toàn tỉnh có 9 trung tâm GDTX cấp huyện và một trung tâm cấp tỉnh. Cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được tăng cường. Hoạt động các TT.GDTX đã đi vào nền nếp, chất lượng đào tạo từng bước được nâng lên.

Trong năm học qua, các trung tâm GDTX cấp huyện đã huy động 5.075 học viên vào các lớp bổ túc văn hóa trung học. Kết quả xếp loại học lực: Giỏi 0,4%, Khá 5,5%, Trung bình 41,3%, Yếu 0,4%, Không xếp loại (0,3%); hạnh kiểm: Tốt 35,8%, Khá 52,3%, Trung bình 8,8%, Yếu 0,4%, Không xếp loại 2,6%. Số học viên đỗ tốt nghiệp: 525/1.561, tỷ lệ 33,63% tăng 6,33%.

- TT.GDTX tỉnh liên kết với các trường Đại học, Cao đẳng trong nước đào tạo nhiều ngành nghề (Kế toán, Tài chính ngân hàng, Luật, CNTT,...), đáp ứng nhu cầu người học gắn với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh với nhiều hình thức: học từ xa, tại chức, đào tạo ngắn hạn v.v... Tổng số sinh viên, học viên đang theo học: 6.705.

- Các Trung tâm ngoại ngữ - tin học đào tạo, cấp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ cho 3.537 học viên.

- Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi được nâng lên: Độ tuổi từ 15 tuổi đến 35 tuổi là: 506.901/515.349 (tỷ lệ 98,36%); độ tuổi từ 36 tuổi trở lên là: 625.096/654.175 (tỷ lệ 95,55%).

- 100% xã, phường, thị trấn có TT. HTCD. Hoạt động của các TT. HTCD bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực thông qua việc tổ chức các chuyên đề: bồi dưỡng cập nhật kiến thức về chuyên đổi cây trồng, vật nuôi, phổ biến kiến thức pháp luật, y tế sức khỏe, hướng nghiệp xuất khẩu lao động, v.v... với 132.473 lượt người tham gia.

d/ Về giáo dục chuyên nghiệp:

- Tiếp tục mở rộng quy mô, ngành đào tạo và thực hiện các giải pháp phân luồng học sinh sau THCS và THPT: Tuyển sinh thêm 5 ngành đào tạo TCCN mới, nâng tổng số ngành đào tạo TCCN lên 23 ngành. Thực hiện nhiều giải pháp tích cực trong công tác tuyển sinh, đẩy mạnh các hoạt động quảng bá thông tin tuyển sinh, xét tuyển nhiều đợt (4 đợt), tuyển sinh đủ cả 3 đối tượng (học sinh tốt nghiệp THPT, trượt tốt nghiệp THPT và học sinh tốt nghiệp THCS). Kết quả tuyển sinh, có 1.207 học sinh nhập học (tăng 74 học sinh so với năm trước), đạt 78,88% so với chỉ tiêu, cao hơn tỷ lệ chung trong toàn quốc 15,38%. Trong đó có 126 học sinh trượt tốt nghiệp THPT, 46 học sinh tốt nghiệp THCS được tuyển vào học TCCN.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục: Các trường tiếp tục nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhân sự, quản lý tài chính; quản lý đào tạo, quản lý học sinh - sinh viên... Triển khai thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục TCCN; triển khai thực hiện đổi mới cơ chế quản lý tài chính theo đề án đã được Quốc hội thông qua; thực hiện quản lý tài chính theo hướng "Ba công khai" (Công khai cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo,

công khai nguồn lực tài chính và các nguồn lực khác, công khai các khoản chi tiêu của nhà trường).

- Tăng cường các biện pháp đảm bảo chất lượng giáo dục TCCN: Thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng nâng chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục TCCN (Trường Trung cấp Y tế có 22% giáo viên đạt trình độ thạc sĩ, chuyên khoa I,II; Trường Cao đẳng Bến Tre có 30% giảng viên đạt trình độ thạc sĩ và có 1 tiến sĩ). Tiếp tục thực hiện rà soát đổi mới chương trình đào tạo để phù hợp với quy chế đào tạo và thực hiện đào tạo theo yêu cầu xã hội. Có sự tham gia của các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng nhân lực trong việc xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo (Trường CĐ Bến Tre đã hoàn chỉnh việc biên soạn lại toàn bộ chương trình cho 13 ngành TCCN Trường đang đào tạo). Thực hiện xây dựng và công khai chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo và xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện đào tạo theo chuẩn đầu ra. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học vào hoạt động giảng dạy - học (Trường CĐ Bến Tre thực hiện 133 đề tài cấp cơ sở (trong sản phẩm NCKH có 57 giáo trình, 27 tài liệu tham khảo). Trường Trung cấp Y tế thực hiện 1 đề tài cấp tỉnh, 2 đề tài cấp ngành và 10 đề tài cấp cơ sở. Các trường đang triển khai thực hiện tự đánh giá theo các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường TCCN.

- Tranh thủ các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất: Tháng 3/2009 UBND tỉnh phê duyệt chấp thuận cho Trường CĐ Bến Tre lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị , bảo đảm phục vụ cho công tác đào tạo với quy mô 4.200 HS-SV. Trường đã hoàn thành việc lập dự án với tổng kinh phí 235. 278.400 triệu đồng (chờ phê duyệt). Trường Trung cấp Y tế đã được đầu tư 1,4 tỉ để sửa chữa cơ sở vật chất và 100.000 USD để bổ sung trang thiết bị và được UBND tỉnh chủ trương lập dự án đầu tư xây dựng trường tại địa điểm mới theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Trường TC Văn hóa nghệ thuật đầu năm học đã hoàn tất dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị với tổng vốn đầu tư 8,8 tỷ đồng.

e/ Về giáo dục hướng nghiệp , dạy nghề phổ thông và giáo dục ngoại khóa:

Thực hiện tốt hoạt động giáo dục hướng nghiệp và nghề phổ thông. Tổ chức kỳ thi nghề phổ thông ngày 28/3/2010 có 15.350 học sinh THPT và THCS dự thi; có 15.046 học sinh đỗ (tỉ lệ: 98,01%).

Hầu hết các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề, chủ điểm. Đảm bảo nội dung sinh hoạt tập thể trong nhà trường như : Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên trong trường học, giáo dục pháp luật; phòng chống bạo lực học đường; an toàn giao thông ; phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội; giáo dục về vệ sinh an toàn thực phẩm ...

3.3. Triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục ở các cơ sở giáo dục phổ thông:

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục tuy mới triển khai thực hiện , còn nhiều khó khăn , nhưng Sở đã chủ động xây dựng văn bản chuyên môn nhằm triển khai một cách hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện đăng kí chất lượng giáo dục, thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu, thực hiện báo cáo tự đánh giá và đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục.

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lí chất lượng giáo dục theo chủ trương của Bộ. Tổ chức tập huấn 3 đợt tự đánh giá cho tất cả hiệu trưởng các trường TH, THCS, THPT. Triển khai các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo đúng kế hoạch chỉ đạo từ đầu năm học.

- Số trường đủ điều kiện đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục là 222/356, đạt tỷ lệ 62,40%. Số trường đang thực hiện tự đánh giá là 99, đạt tỷ lệ 44,59%; số trường đã hoàn thành tự đánh giá là 123, đạt tỷ lệ 55,41%; số trường được thẩm định báo cáo tự đánh giá là 52, đạt tỷ lệ 23,42%.

Nhìn chung, các cơ sở giáo dục phổ thông đã có nhiều cố gắng để hoàn thành công tác tự đánh giá. Một số đơn vị còn lúng túng trong tổ chức quy trình tự đánh giá, nhất là việc thiết lập hồ sơ minh chứng cho việc hoàn thành các chỉ tiêu trong thời gian qua.

4. Kết quả phát triển mạng lưới trường, lớp và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục:

- Công tác xây dựng cơ sở vật chất trường học:

Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho GV giai đoạn 2 đã được triển khai đúng mục tiêu và tiến độ. Đến hết tháng 5/2010 đã giải ngân được 84,11% vốn trái phiếu Chính phủ giao trong 3 năm (2008-2010). Cụ thể: Năm 2008 giải ngân 100%, năm 2009 giải ngân 99,4%, 5 tháng đầu năm 2010 giải ngân 60%.

- Đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

Tiếp tục đầu tư, phát triển số lượng và nâng cao chất lượng của trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT đạt chuẩn quốc gia với tỷ lệ thích đáng trong việc mua sắm, trang bị CSVC cho các trường. Tổng kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học cho các trường học từ nguồn vốn CTMTQG và sự nghiệp là 45,14 tỷ đồng. Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng hơn năm trước (Mầm non: 3 trường, Tiểu học: 8 trường, THCS: 7 trường, THPT: 2 trường)

- Cơ sở vật chất cho các trường TCCN, các TTGDTX, TTKTTHHN tiếp tục được đầu tư. Đã lập 2 dự án đầu tư công trình với số vốn huy động là 15 tỷ đồng. Ngoài ra, cũng đã đầu tư thư viện và thiết bị dạy học cho các trung tâm (phòng vi tính, máy chiếu, màn chiếu, máy photocopy, bàn ghế học sinh, GV và bảng viết) với số tiền là 412,168 triệu đồng.

- Công tác kiểm tra, đánh giá về chất lượng và hiệu quả khai thác sử dụng thiết bị dạy học cũng được tăng cường, kết hợp kiểm tra, đánh giá về chất lượng và hiệu quả khai thác sử dụng thiết bị dạy học (TBDH) cùng với đợt kiểm tra tài chính CSVC, thư viện. Hoàn thiện từng bước cơ chế và chính sách liên quan đến cung cấp và khai thác các TBDH theo đúng tiến độ và kế hoạch. Hàng năm đều có mua sắm bổ sung TBDH từ lớp 1 đến lớp 12 (năm 2009 là 3,102 tỷ đồng).

Tổ chức 2 lớp tập huấn, bồi dưỡng GV, viên chức về công tác TBDH với số người đã được tập huấn theo từng bậc học: 114 GV THCS, 36 GV THPT.

- Tăng cường đầu tư mua sắm thiết bị dạy học (TBDH):

Tiếp tục đầu tư thư viện trường học đạt chuẩn ,tăng 24 thư viện đạt chuẩn so với năm học trước (từ 242 lên 266). Các trường học có đầy đủ hệ thống sổ sách theo dõi danh mục sách và TBDH; Kinh phí đầu tư cho mua sắm TBDH: 42,348 tỷ, sửa chữa TBDH: 1,164 tỷ , kinh phí đầu tư cho công tác tự làm, cải tiến TBDH: 220 triệu đồng .

Ngân sách chi cho mua sách và TBDH so với kinh phí chi thường xuyên của sự nghiệp GD: $44,413/737,836$ tỷ = 6,02%.

5. Chăm lo và đầu tư cho phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- Đội ngũ CBQL-GV ngày càng được củng cố, kiện toàn theo yêu cầu đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chuẩn hóa về trình độ đào tạo. Hầu hết CBGV giữ vững được tư tưởng, chính trị, đạo đức, phong cách và lối sống mẫu mực của nhà giáo trong thời kỳ mới. Đa số CBGV đạt chuẩn đào tạo và một bộ phận có trình độ trên chuẩn, đáp ứng khá tốt yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục

Tổng biên chế giao năm 2010 là 16.491, đạt 100% yêu cầu theo quy định. Sở và các Phòng Giáo dục và Đào tạo đã được UBND tỉnh , huyện, thành phố phê duyệt tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và Phòng .Các cơ sở giáo dục đều xây dựng phương án tinh giản biên chế. Những cán bộ, giáo viên, nhân viên được tinh giản đúng đối tượng và được giải quyết chính sách đồng bộ.

- CBQL, GV hầu hết được tham dự tập huấn về đổi mới công tác quản lí, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập của học sinh; ứng dụng CNTT, học tập nâng cao trình độ lên trên chuẩn. Giáo viên đạt GV giỏi từ cấp huyện trở lên tăng dần (năm 2008-2009 là 2.339 GV, năm 2009-2010 là 2.688 GV)

- CBQL, GV tích cực học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ (tỷ lệ trên chuẩn: MN 18,46%, TH 59%, THCS 46,4%, THPT 9,4%) ; số GV ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy ngày càng nhiều.

Từng đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao đã thực hiện các chế độ chính sách cho viên chức trong đơn vị kịp thời, chính xác và đầy đủ trong thực hiện bổ nhiệm ngạch, chuyển xếp ngạch, nâng lương sớm, nâng lương thường xuyên, nghỉ hưu, nghỉ việc; chính sách đối với lao động hợp đồng ngoài biên chế, việc lập sổ BHXH cho viên chức ...

Tính đến nay, tỉ lệ đảng viên toàn ngành đã đạt 40,04%.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sự nghiệp GD&ĐT tỉnh nhà trong năm qua tiếp tục phát triển và đồng bộ. Mạng lưới trường lớp phát triển phù hợp đều khắp trên các địa bàn, tạo điều kiện, cơ hội học tập cho mọi người. Quy mô học sinh, sinh viên tiếp tục phát triển . Thành quả PCGDTH đúng độ tuổi và PCGDTHCS được giữ vững và phát triển. Chất lượng và hiệu quả giáo dục các cấp học từng bước được nâng lên. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngày càng phát triển theo hướng đồng bộ về cơ cấu và

nâng cao chất lượng. Công tác XHHGD có sự chuyển biến rõ nét. Công tác quản lý giáo dục có tiến bộ, có sự chuyển biến tích cực về nền nếp, kỷ cương trong quản lý điều hành và giảng dạy, học tập.

Trên cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ năm học , năm học 2009-2010 là năm thứ ba liên tiếp , ngành giáo dục và đào tạo tỉnh nhà được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen về hoàn thành toàn diện các lĩnh vực công tác .

* Nguyên nhân :

- Các thành quả đạt được nêu trên là do sự tập trung chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp của các ngành, các cấp, huy động các nguồn lực, đầu tư cho việc phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Sự nỗ lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn ngành Giáo dục và Đào tạo trong việc đầu tư các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; đổi mới công tác quản lý, phương pháp giáo dục, củng cố và phát triển thành quả phổ cập giáo dục.

Những hạn chế, tồn tại :

- Chất lượng GDPT phát triển chưa đồng đều giữa các khu vực. Việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông còn hạn chế. Chất lượng dạy và học ở một số trường còn thấp; có sự phân hóa giữa các trường về chất lượng giáo dục , tỉ lệ tốt nghiệp THPT giảm so với năm học trước. Công tác PCGD trung học được tích cực thực hiện, tuy nhiên tiến độ còn chậm và gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ giáo viên tuy đã được tập trung bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại, nâng chuẩn nhưng chất lượng chưa đồng đều do xuất phát từ các nguồn đào tạo, hình thức đào tạo khác nhau. Giáo viên trung cấp chuyên nghiệp còn thiếu và chưa đồng bộ do chuyển đổi cơ cấu ngành nghề đào tạo.

- Cơ sở vật chất-kĩ thuật trường học tuy được ưu tiên đầu tư nhưng nhìn chung vẫn còn yếu kém so với mục tiêu đào tạo, nhất là để phục vụ học 2 buổi/ngày, tổ chức thực hành-thí nghiệm và triển khai các hoạt động giáo dục khác.

* Nguyên nhân:

- Một bộ phận cán bộ, giáo viên năng lực còn hạn chế, thiếu cố gắng rèn luyện , thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực chưa đạt yêu cầu. Trình độ CBQL ở một số trường còn hạn chế về năng lực quản lý.

- Việc quản lý, sử dụng trang thiết bị dạy học ở một số trường còn hiệu quả chưa cao. Xây dựng trường tiêu học ĐCQG chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch.

- Công tác XHHGD tuy được quan tâm chỉ đạo nhưng kết quả đạt được còn thấp.

- Năng lực tham mưu của đội ngũ CBQLGD cho cấp ủy và chính quyền địa phương còn hạn chế. Chất lượng đội ngũ CBQL, GV tuy được tăng cường nhưng vẫn chưa đồng bộ.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2010-2011

Tiếp tục quán triệt trong toàn ngành Thông báo kết luận của Bộ Chính trị số 242 – TB/TW , ngày 15/4/2009 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020 ; Chỉ thị số 06 – CT/TW về cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh “ ; Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục .

Thực hiện Chỉ thị số /CT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo, Thông tri số – TT/TU của Tỉnh ủy, Chỉ thị số /2010/CT-UBND của UBND tỉnh về nhiệm vụ năm học 2010-2011; với chủ đề là **“*Năm học đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục*”** . Toàn Ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

I. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục:

1. Các giải pháp chung:

- Tiếp tục triển khai cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” theo Chỉ thị 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị gắn với thực hiện cuộc vận động “ Mỗi thầy giáo , cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo “ . Tiếp tục thực hiện Quy định về đạo đức nhà giáo, kiên quyết chấn chỉnh các vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Tổng kết 4 năm thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và cuộc vận động “Hai không” của ngành với 4 nội dung “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và việc ngồi sai lớp*”. Kéo giảm tỉ lệ học sinh yếu kém , học sinh bỏ học. Tổ chức nghiêm túc , an toàn các kỳ thi trong năm học .

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” trong tất cả các cơ sở giáo dục . Tổ chức chăm sóc và phát huy di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng địa phương , các tượng đài , khu tưởng niệm , nghĩa trang liệt sĩ ; chăm sóc các Bà mẹ Việt Nam anh hùng , gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng . Phối hợp với chính quyền , Đoàn thể các cấp , vận động các tổ chức , cá nhân để kịp thời hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn , có nguy cơ bỏ học có điều kiện tiếp tục đến trường .

- Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh, Hội Cựu Giáo chức tỉnh và các phương tiện truyền thông để tuyên truyền, các tấm gương điển hình trong đội ngũ nhà giáo,

cán bộ quản lý giáo dục và học sinh, sinh viên xuất sắc nhằm phát huy truyền thống hiếu học của tỉnh nhà.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thi đua khen thưởng trong ngành; xây dựng, phát hiện và bồi dưỡng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, xuất sắc, và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

2. Đối với giáo dục mầm non:

Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới và Hướng dẫn thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tập trung phát triển quy mô, mạng lưới trường, lớp mầm non. Tiếp tục đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; đổi mới công tác quản lý, tăng cường thanh tra, kiểm tra, đặc biệt với các cơ sở giáo dục mầm non tư thục; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, công tác xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực, sự tham gia của cha mẹ chăm lo cho giáo dục mầm non.

3. Đối với giáo dục phổ thông:

- Triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tập trung chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Đạo đức, Giáo dục công dân. Tiên hành kiểm tra, đánh giá theo hướng khuyến khích tinh thần tự học và ý thức sáng tạo của học sinh. Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học. Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày ở những nơi có điều kiện.

- Giữ vững và nâng chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; phấn đấu đạt chỉ tiêu kế hoạch phổ cập giáo dục trung học. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường chuẩn quốc gia. Thực hiện việc chuẩn hóa cơ sở giáo dục, giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn do Bộ GDĐT ban hành; tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện phổ cập GD tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập GD THCS.

- Tiếp tục tổ chức tọa đàm, giới thiệu điển hình đổi mới phương pháp dạy học ở các trường trong tỉnh.

4. Đối với giáo dục thường xuyên:

- Củng cố và phát triển hệ thống mạng lưới trung tâm giáo dục thường xuyên. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để nâng cao chất lượng dạy học chương trình GDTX. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên.

- Nâng cao tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi và mở rộng xóa mù chữ cho những người từ 35 tuổi trở lên. Nâng cao nhận thức cho mọi người về “ học tập suốt đời “ và xây dựng xã hội học tập. Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng theo hướng bền vững.

5. Đối với giáo dục chuyên nghiệp:

- Tiếp tục đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo , các hình thức đào tạo , các hệ đào tạo . Chú trọng đào tạo theo nhu cầu xã hội , việc mở ngành đào tạo phải đạt được 2 yêu cầu là đáp ứng nhu cầu về nhân lực và đảm bảo chất lượng đào tạo .

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo . Tiếp tục thực hiện công bố công khai chuẩn đầu ra của từng ngành đào tạo; đổi mới , cập nhật nội dung chương trình, giáo trình, phương pháp dạy học để sinh viên có thể đạt chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp.

6. Đổi mới quản lý giáo dục:

- Tổ chức rút kinh nghiệm , khắc phục những tồn tại trong việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 35/2008/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT ; Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo để thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ ; Thông tư số 09 /2009 /TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 về quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân .

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục , tiếp tục áp dụng có hiệu quả hình thức tổ chức hội nghị , hội thảo , tập huấn , họp , trao đổi thông tin giữa Sở với các Phòng GD&ĐT , các đơn vị trực thuộc qua mạng internet , Video và qua website của Sở .

- Thực hiện cải cách hành chính và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện tin học hóa công tác quản lý ở các cấp quản lý giáo dục và ở các cơ sở giáo dục và đào tạo.

7 . Công tác thanh tra , kiểm tra :

- Tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh công tác thanh tra. Tăng cường bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ và thanh tra viên. Tăng cường các hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành ở các cấp học, ngành học. Tăng cường kiểm tra, quản lý các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác pháp chế, nâng cao chất lượng soạn thảo. Kiện toàn, củng cố và phát triển tổ chức pháp chế của ngành; Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức và người học . Triển khai Đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường.

8. Đổi mới cơ chế tài chính giáo dục:

- Tham mưu xây dựng mức học phí mới các cấp học theo tinh thần Nghị định số 49/2010/NĐ/CP; khắc phục những yếu kém , tồn tại trong công tác kế toán , công tác quản lý thu , chi trong các cơ sở giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực của xã hội đầu tư cho giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ , nghiêm túc các quy định của Luật phòng , chống tham nhũng , Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí . Rà soát , điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp , đảm bảo cân đối nguồn thu với các nhiệm vụ chi .

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân từ bậc mầm non đến đại học.

9. Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- Điều chỉnh tiêu chuẩn giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp. Tổ chức xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ XI và tổ chức lễ tuyên dương nhân dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2010.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg ngày 01/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005-2010”.

- Triển khai rà soát định mức biên chế giáo viên và cán bộ quản lý ở các trường phổ thông, mầm non ; tiếp tục sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo Nghị định 132/2007/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ.

- Triển khai thực hiện Chuẩn nghề nghiệp giáo viên , chuẩn hiệu trưởng các trường mầm non, phổ thông , trung tâm giáo dục thường xuyên .

- Triển khai thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non và phổ thông; chương trình đổi mới phương pháp dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá cho tất cả giáo viên từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông.

- Xây dựng quy hoạch đội ngũ giáo viên mầm non , phổ thông giai đoạn 2010-2015 và tầm nhìn đến năm 2020, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu phục vụ nhu cầu đào tạo theo nhu cầu xã hội.

- Triển khai thực hiện Đề án đào tạo giáo viên trung cấp chuyên nghiệp giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020.

10. Đối với cán bộ quản lý giáo dục:

Triển khai thực hiện và đánh giá hiệu trưởng trường phổ thông, giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên. Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng hiệu trưởng trường phổ thông, phấn đấu 100% hiệu trưởng các trường phổ thông được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý giáo dục mới.

- Triển khai công tác quy hoạch cán bộ trong toàn ngành theo Hướng dẫn số 22-HD/BTCTW ngày 21/10/2008 của Ban Tổ chức Trung ương thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa đất nước.

11. Tiếp tục phát triển mạng lưới trường, lớp và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục:

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012 theo Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá về chất lượng và hiệu quả khai thác sử dụng thiết bị dạy học; tiếp tục hoàn thiện cơ chế và chính sách liên quan đến cung cấp và khai thác các thiết bị dạy học.

- Tiếp tục đầu tư, phát triển các trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT đạt chuẩn quốc gia. Tranh thủ các nguồn vốn để xây dựng trường THPT chuyên Bến Tre .

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho các trường trung cấp chuyên nghiệp, các trung tâm GDTX, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp.

Năm học 2010-2011 là năm học diễn ra với nhiều sự kiện trọng đại , là năm diễn ra Đại hội tỉnh đảng bộ lần thứ IX , Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng , tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp , bầu cử Quốc hội khóa 13 , là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế , xã hội giai đoạn 2011-2015 ; với sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy , UBND tỉnh , sự phối hợp chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của các ngành , các cấp , các đoàn thể , các tổ chức , cá nhân trong và ngoài tỉnh , toàn ngành phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để thực hiện thắng lợi năm học mới với chủ đề “ Năm học tiếp tục đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục “.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- VP II-Bộ GD&ĐT;
- VPTU, BTGTU;
- VP UBND tỉnh;
- BGD Sở (để chỉ đạo);
- CĐGD tỉnh (để phối hợp);
- Các PGD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc; } (để thực hiện)
- Trường CĐ, TCCN;
- Lưu: VT.